

Bản án số: 248/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2018
V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Văn Hải**
2. Ông **Lê Văn Thành**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 8, ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 20/7/2018 và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Do quen biết nên chị và anh Nguyễn Hữu Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chính thức ly hôn từ tháng 1 năm 2017 cho đến nay. Vào tháng 6 năm 2017 anh Đ nộp đơn xin ly hôn với chị và được Tòa án hòa giải, anh Đ rút đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ. Sau khi rút đơn thì chị và anh Đ cũng không thể sống chung được. Nguyên nhân: Tình tình không hợp, anh Đ nóng tính và có hành vi đánh đập chị, anh Đ thường ghen tuông vô cớ, chị và anh Đ không còn tình cảm, cuộc hôn nhân không thể duy trì được nữa. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu D, sinh ngày 12/01/2010 hiện đang sống với chị. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị xin ly hôn với anh Đ. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Chị L xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: tính tình không hợp, anh Đ nóng tính và có hành vi đánh đập chị, anh Đ thường ghen tuông vô cớ, chị và anh Đ không còn tình cảm, cuộc hôn nhân không thể duy trì được nữa. Vì vậy chị và anh đã ly thân nhau từ tháng 1 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ xác lập từ năm 2010, sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 1 năm 2017 cho đến nay, phía chị L cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh Đ, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì anh Đ đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị L và cũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hữu D, sinh ngày 12/01/2010 hiện đang sống chung với chị L. Tại phiên tòa chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu D hiện đang sống chung với chị L ổn định từ khi sinh ra cho đến nay. Tại tòa khai cháu D có nguyện vọng được sống chung với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần

tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng cháu D là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu. Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Nguyễn Hữu Đ là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 12/01/2010. Anh Nguyễn Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09075 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như chị L đã thi hành xong tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Nguyễn Hữu Đ được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

